

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH QUẢNG TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU GOLD HERBAL
Địa chỉ: 151 Nguyễn Trãi, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TCCS 10:2025/GOLDHERBAL
CAO TÍA TÔ HÒA TAN

- Lần soát xét: 01
- Ngày ban hành: 22/10/2025

Quảng Trị, ngày 22 tháng 10 năm 2025

Đại diện cơ sở

CHỦ CƠ SỞ



Trần Ngọc Long

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Tiêu chuẩn cơ sở

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU GOLD HERBAL

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn Kỹ thuật được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn Kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung về một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007;

Căn cứ Thông tư 21/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng và áp dụng Tiêu chuẩn;

Xét đề nghị của Quản đốc phân xưởng sản xuất,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 10:2025/GOLDHERBAL - Áp dụng cho sản phẩm Cao Tía tô hòa tan . Được sản xuất tại Công ty Cổ phần dược liệu Gold Herbal.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Điều 3. Quản đốc phân xưởng sản xuất, các tổ chức và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.



Trần Ngọc Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số 10/GOLDHERBAL/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

- Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần dược liệu Gold Herbal.
- Địa chỉ: 151 Nguyễn Trãi, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
- Sản xuất tại nhà máy GMP: Cụm công nghiệp Quốc lộ 9D, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
- Điện thoại: 088 883 6018
- Mã số doanh nghiệp: 3200721413 đăng ký lần đầu ngày 29/4/2021. Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 23/12/2024.
- Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 62/2024/NNPTNT-QT.
Ngày cấp: 06/12/2024, nơi cấp: Chi cục quản lý chất lượng Nông lâm và Thủy sản Quảng Trị – Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Quảng Trị.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Cao Tía Tô hòa tan
2. Thành phần:
 - Cao khô Tía tô (986 mg) – Tương đương 7100 mg nguyên liệu Tía tô khô.
 - Cao khô Cỏ ngọt (14 mg) – Tương đương 70 mg nguyên liệu Cỏ ngọt khô.
 - Phụ liệu: Maltodextrin vừa đủ.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Chất liệu: Túi màng ghép OPP/MPET/PE.
 - Quy cách bao gói:
Sản phẩm đóng trong túi màng ghép có khối lượng tịnh 5 g, đặt trong hộp giấy (15 gói/hộp)....
 - Bên ngoài các gói màng, hộp giấy được in đầy đủ thông tin theo đúng quy định.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: TCCS 10:2025/GOLDHERBAL

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Trị, ngày 22 tháng 10 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU GOLD HERBAL	TIÊU CHUẨN CƠ SỞ CAO TÍA TÔ HÒA TAN	Số hiệu tiêu chuẩn: TCCS 10:2025/GOLDHERBAL
		Ngày ban hành: 22/10/2025
		Lần ban hành: 01

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-GOLDHERBAL ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Công ty Cổ phần dược liệu Gold Herbal về việc ban hành tiêu chuẩn cơ sở:

TCCS 10:2025/GOLDHERBAL)

CAO TÍA TÔ HÒA TAN

1. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng đối với sản phẩm Cao Tía Tô hòa tan sản xuất tại công ty Cổ phần dược liệu Gold Herbal.

2. Quy cách:

- Sản phẩm là cao khô hòa tan.
- Dạng bột mịn, hòa tan.

3. Thành phần:

- Cao khô Tía tô (986 mg) – Tương đương 7100 mg nguyên liệu Tía tô khô.
- Cao khô Cỏ ngọt (14 mg) – Tương đương 70 mg nguyên liệu Cỏ ngọt khô.
- Phụ liệu: Maltodextrin vừa đủ.

4. Yêu cầu kỹ thuật:

4.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

STT	Tiêu chí tiêu	Yêu cầu
1	Màu sắc	Màu nâu
2	Mùi	Mùi thơm đặc trưng của Tía tô
3	Vị	Vị đặc trưng của Tía tô

4.2. Yêu cầu về an toàn, vệ sinh, sức khỏe, môi trường:

Tài liệu viện dẫn:

QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi nấm trong thực phẩm

QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm

TCVN 7975:2008: Chè thảo mộc túi lọc.

TCVN 9739:2013 (ISO 6079:1990), Chè hòa tan dạng rắn – Yêu cầu

4.3. Các chỉ tiêu chất lượng/kỹ thuật:

4.3.1. Các chỉ tiêu lý hóa:

Được xây dựng dựa trên TCVN 9739:2013 (ISO 6079:1990): Chè hòa tan dạng rắn – Yêu cầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU GOLD HERBAL	TIÊU CHUẨN CƠ SỞ CAO TÍA TÔ HÒA TAN	Số hiệu tiêu chuẩn: TCCS 10:2025/GOLDHERBAL
		Ngày ban hành: 22/10/2025
		Lần ban hành: 01

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Độ ẩm	%	≤ 6

4.4.2. Các chỉ tiêu kim loại nặng:

Được xây dựng trên cơ sở QCVN 8-2:2011/BYT :Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Hàm lượng Arsen	mg/kg	1,0
2	Hàm lượng Cadimi	mg/kg	1,0
3	Hàm lượng Chì	mg/kg	2,0
4	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	0,05

4.4.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

Được xây dựng trên cơ sở TCVN 7975:2008: Chè thảo mộc túi lọc.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁶
2	Tổng số nấm men nấm mốc	CFU/g	10 ⁴
3	E. coli	CFU/g	10 ³
4	Coliform	CFU/g	10 ³
5	Salmonella	CFU/25g	Không có

4.4.4. Các chỉ tiêu vi nấm:

Được xây dựng trên cơ sở QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi nấm trong thực phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU GOLD HERBAL	TIÊU CHUẨN CƠ SỞ CAO TÍA TÔ HÒA TAN	Số hiệu tiêu chuẩn: TCCS 10:2025/GOLDHERBAL
		Ngày ban hành: 22/10/2025
		Lần ban hành: 01

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	µg/kg	10
2	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	5

5. Bao gói, vận chuyển, bảo quản và ghi nhãn:

5.1. Bao gói:

Chất liệu: Túi màng ghép OPP/MPET/PE.

Quy cách bao gói:

Sản phẩm đóng trong túi màng ghép có khối lượng tịnh 5 g, đặt trong hộp giấy (15 gói/hộp)....

Bên ngoài các gói màng, hộp giấy được in đầy đủ thông tin theo đúng quy định.

5.2. Ghi nhãn:

Dự thảo nhãn sản phẩm:

Trên mỗi túi sản phẩm đều có nhãn, nội dung nhãn tuân thủ theo:

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá.

- Thông tư 05/2019/TT-BKHCN, ngày 26/6/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành một số điều của nghị định 43/2017/NĐ-CP, ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá

- Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017..

- Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ y tế về hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm, bao gồm các nội dung sau:

Tên sản phẩm: Cao Tía Tô hòa tan.

Thành phần:

Cao khô Tía tô (986 mg) – Tương đương 7100 mg nguyên liệu Tía tô khô.

Cao khô Cỏ ngọt (14 mg) – Tương đương 70 mg nguyên liệu Cỏ ngọt khô.

Phụ liệu: Maltodextrin vừa đủ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU GOLD HERBAL	TIÊU CHUẨN CƠ SỞ CAO TÍA TÔ HÒA TAN	Số hiệu tiêu chuẩn:
		TCCS 10:2025/GOLDHERBAL
		Ngày ban hành: 22/10/2025
		Lần ban hành: 01

Thành phần dinh dưỡng có trong 100 g sản phẩm:

Năng lượng: 375,32 Kcal

Hàm lượng Protein: 0,56 g

Hàm lượng Carbonhydrate: 93,27 g

Hàm lượng chất béo: ≤ 0,1 g

Hàm lượng Natri: <15 mg

Khối lượng tịnh: 75 g (5 g x 15 gói/hộp)

Hướng dẫn sử dụng:

Bước 1: Cho 1 gói vào cốc.

Bước 2: Thêm 200 – 250 ml nước ấm.(40°C-50°C)

Bước 3: Khuấy đều và thưởng thức.

* Khuyến nghị sử dụng: Dùng 2-3 gói mỗi ngày.

Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng khi sản phẩm hết hạn sử dụng.

Ngày sản xuất: ; Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

Thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm:

Công ty Cổ phần dược liệu Gold Herbal

Địa chỉ: 151 Nguyễn Trãi, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam.

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Cụm Công nghiệp Quốc lộ 9D, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam.

TCCS 10:2025/GOLDHERBAL

5.3. Vận chuyển:

Các phương tiện vận chuyển sản phẩm phải đảm bảo yêu cầu vệ sinh, có che đậy cẩn thận, khi bốc xếp phải nhẹ nhàng, chống quăng quật.

Sản phẩm phải được bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Kho bảo quản phải khô ráo, sạch sẽ và hợp vệ sinh và phải có biện pháp bảo vệ chống chuột, mối, mọt....

5.4. Bảo quản:

- Sản phẩm bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
- Sản phẩm được để trên các kệ kê cách mặt sàn ít nhất 20 cm, cách tường kho ít nhất 50 cm và giữa các lô, các kệ có lối đi để kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU GOLD HERBAL	TIÊU CHUẨN CƠ SỞ CAO TÍA TÔ HÒA TAN	Số hiệu tiêu chuẩn: TCCS 10:2025/GOLDHERBAL
		Ngày ban hành: 22/10/2025
		Lần ban hành: 01

- Kho bảo quản có trang bị máy điều hòa không khí, máy hút ẩm... có biện pháp phòng chống động vật gây hại, côn trùng, các mối nguy hóa học, sinh học, vật lý nhiễm vào sản phẩm.

- Có chế độ khử trùng kho, chế độ kiểm tra, chế độ xuất, nhập kho.

6. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm.

- Thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm:

Công ty Cổ phần dược liệu Gold Herbal.

Địa chỉ: 151 Nguyễn Trãi, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam.

Sản xuất tại nhà máy GMP: Cụm Công nghiệp Quốc lộ 9D, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam.

Điện thoại: 088 883 6018.

- Xuất xứ: Việt Nam.

Đại diện cơ sở



Trần Ngọc Long

Demo Cao khô hòa tan Tía Tô
 Kích thước 110x55x130

81019 588 883 6018 HOTLINE

CAO TÍA TÔ HÒA TAN



A HIGH TECH PRODUCT TRANSFERRED FROM A SCIENTIFIC PROJECT
 BY QUANG TRÍ DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

Ingredients: Perilla Extract Powder (280 mg) - 400 mg/100 g
 50 mg of dried Perilla
 Stevia Extract Powder (24 mg) - equivalent to 70 mg of dried Stevia
 Edulcorin, Malto-Dextrin (sufficient)

Instruction

Step 1 Add 1 sachet to 100 ml of warm water (40°C - 50°C)

Step 2 Stir well and enjoy

Recommended use: Use 2 to 3 sachets per day. Mix each sachet with 200 - 250 ml of warm water (40°C - 50°C), or adjust as per your preference.



SẢN PHẨM (NH) DƯỢC CÔNG NGHỆ MỚI HIỆN HỮU CHUẨN CHIAO
 TỰ ĐÀ AN KHUỶ - SỐ QUẢN LÝ QUANG TRÍ

Thành Phần: Cao khô Tía Tô (280 mg) - tương đương 400 mg nguyên liệu Tía Tô khô
 Cao khô Cỏ ngọt (24 mg) - tương đương 70 mg nguyên liệu Cỏ ngọt khô
 Chất Ngọt Malto-Dextrin vừa đủ
Hướng dẫn sử dụng

Step 1 Cho 1 gói vào 100 ml nước ấm (40°C - 50°C)

Step 2 Khuấy đều và thưởng thức

Khuyến nghị sử dụng: Uống 2 - 3 gói mỗi ngày, mỗi gói hòa với 200 - 250 ml nước ấm (40°C - 50°C).
 hoặc hòa trực tiếp vào thức uống.

PERILLA EXTRACT POWDER

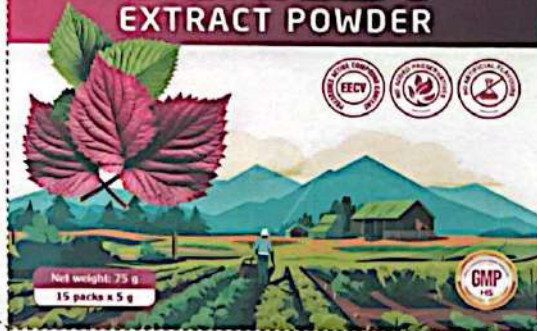
NUTRITION FACTS IN 100 G

Calories	176,32 kcal
Protein	0,56 g
Carbohydrate	93,77 g
Total Fat	0,1 g
Sodium	<15 mg

CAO TÍA TÔ HÒA TAN

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG TRONG 100 G

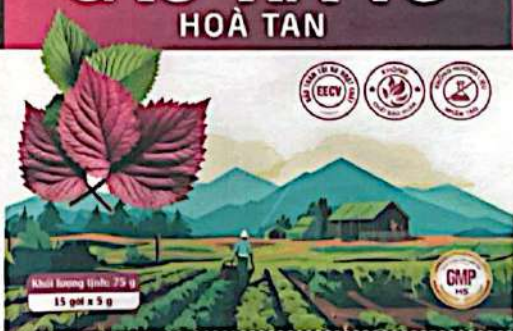
Năng lượng	176,32 kcal
Protein	0,56 g
Carbohydrate	93,77 g
Total Fat	0,1 g
Sodium	<15 mg



Net weight: 75 g
 15 packs x 5 g

Storage: Store in a cool, dry place, away from direct sunlight
Warning: Do not use after the expiration date

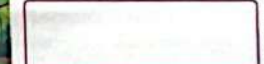
Responsible entity:
GOLD HERBAL SONY STOCK COMPANY
Head Office: 133 Nguyễn Trãi Street, Đống Hà Ward, Quang Trí Province, Vietnam
Manufactured at GMP Factory: 80 Industrial Cluster, Đống Hà Ward, Quang Trí Province, Vietnam
Hotline: 088 883 6018 **Website:** www.goldherbal.vn
Country of Origin: Vietnam
TCCC 10.2025/GOLDHERBAL



Net weight: 75 g
 15 packs x 5 g

Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng khi sản phẩm hết hạn sử dụng
 Thương hiệu chịu trách nhiệm về sản phẩm
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU GOLD HERBAL
Địa chỉ: 133 Nguyễn Trãi, Phường Đống Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
Sản xuất tại nhà máy GMP: Cụm Công nghiệp Quốc Lộ 160, Phường Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
Hotline: 088 883 6018 **Website:** www.goldherbal.vn
Saukhi Việt Nam
TCCC 10.2025/GOLDHERBAL





Mã số/ Code: DV141910443/01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ Customer's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU GOLD HERBAL
2. Địa chỉ/ Address : Số 151 Nguyễn Trãi, Khu Phố 4, Phường 1, Thành Phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
3. Tên mẫu thử/ Name of Sample : Cao Tía Tô Hòa Tan
4. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu đựng trong túi zip, miết kín . Khối lượng : 200g, số lượng : 01 túi
5. Ngày nhận mẫu/ Date sample received : 09/06/2025
6. Thời gian lưu mẫu/ Sample retention time : Không có mẫu lưu
7. Ngày thử nghiệm/ Date of test : 09/06/2025-21/06/2025
8. Ngày trả kết quả/ Date of issue : 21/06/2025

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Năng lượng	Kcal/100g	375,32	VNT.H.03.Fo.277
2	Protein	g/100g	0,56	TCVN 10034:2013
3	Carbohydrate hiệu dụng	g/100g	93,27	VNT.H.03.Fo.187
4	Béo tổng	g/100g	KPH (LOD = 0,1)	VNT.H.03.Fo.09
5	Natri (Na)	mg/kg	< LOQ = 15	TCVN 10916:2015

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện / Not detected.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp / Limit of detection of method.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp / Limit of Quantitation of method.

PHÒNG KIỂM NGHIỆM

QC Manager

VŨ THỊ KIM THANH

VIỆN TRƯỞNG

DIRECTOR

Ths. TRỊNH CÔNG SƠN

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTST/ This report will not be reproduced or republished without VNTST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chỉ định đánh dấu (a), được Bộ Tài nguyên & Môi trường cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục Chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of agriculture and rural development (a), The Ministry of Natural Resources and Environment issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142210374/01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ *Customer's Name* : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU GOLD HERBAL
2. Địa chỉ/ *Address* : Số Nhà 151 Đường Nguyễn Trãi, Khu Phố 4, Phường Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
3. Tên mẫu thử/ *Name of Sample* : Cao Tía Tô hòa tan
4. Mô tả mẫu/ *Sample Description* : Mẫu đựng trong túi zip miết kín, khối lượng: 300g/túi, số lượng: 02 túi
5. Ngày nhận mẫu/ *Date sample received* : 09/09/2025
6. Thời gian lưu mẫu/ *Sample retention time* : Không có mẫu lưu
7. Ngày thử nghiệm/ *Date of test* : 09/09/2025-22/09/2025
8. Ngày trả kết quả/ *Date of issue* : 22/09/2025



II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu <i>Parameter(s)</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Kết quả <i>Result(s)</i>	Phương pháp thử <i>Test Method</i>
1	Cảm quan (Màu sắc, trạng thái, mùi vị)	-	Sản phẩm dạng bột phối trộn, màu nâu, không có tạp chất lạ, mùi đặc trưng	VNT.H.03.V.42
2	Độ ẩm	g/100g	3,51	VNT.H.03.Fo.04
3	Arsen (As)	mg/kg	KPH (LOD = 0,05)	TCVN 10912:2015
4	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 10912:2015
5	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD = 0,025)	TCVN 10912:2015
6	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 10912:2015
7	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2025) (Ref: AOAC 994.08)

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



VILAS 1296
 ISO/IEC 17025:2005

VQAF 075 521

Mã số/ Code: DV142210374/01

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
8	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2025) (Ref: AOAC 994.08)
9	Tổng số vi sinh vật hiếu khí *	CFU/g	1,4 x 10 ⁵	TCVN 4884-1:2015
10	Tổng số nấm men - nấm mốc *	CFU/g	3,4 x 10 ²	TCVN 8275-2:2010
11	E. coli *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 7924-2:2008
12	Coliforms *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 6848:2007
13	Salmonella spp. *	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp



VIỆN TRƯỞNG
 DIRECTOR

ThS. TRỊNH CÔNG SƠN

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN QUẢNG TRỊ
CHỨNG NHẬN

Cơ sở/Establishment: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU GOLD HERBAL

Mã số/Approval number: 3200721413

Địa chỉ công ty/company address: 151 Nguyễn Trãi, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất/production address: Cụm công nghiệp 9D, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Điện thoại/Tel: 0944888508

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh sản phẩm:

Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:

Chế biến: Bột hòa tan, cao hòa tan, trà hòa tan các loại: Chè vàng – cà gai leo, chè vàng – đinh lăng, tía tô, trà xanh, an xoa, cà gai leo – linh chi, huyết đằng, giảo cổ lam, dây thìa canh.

Số cấp/Number: 62/2024/NNPTNT-QT

Có hiệu lực đến ngày 06 tháng 12 năm 2027

Valid until date 06 month 12 year 2027

Quảng Trị, ngày 06 tháng 12 năm 2024



Lê Thị Ngọc Diệp

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH QUẢNG TRỊ
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANHCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcGIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 3200721413

Đăng ký lần đầu: ngày 29 tháng 04 năm 2021

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 23 tháng 12 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU GOLD
HERBAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOLD HERBAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU GOLD HERBAL

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số nhà 151 đường Nguyễn Trãi, Khu phố 4, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Tỉnh
Quảng Trị, Việt Nam

Điện thoại: 0914 282 589

Fax:

Email: goldherbalquangtri@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ: 18.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười tám tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 1.800.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: TRẦN NGỌC LONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 01/07/1966

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 045066000283

Ngày cấp: 02/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật
tư xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu phố 2, Phường 2, Thị xã Quảng Trị, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu phố 2, Phường 2, Thị xã Quảng Trị, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam



PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
Đông Hà, Quảng Trị

Trần Thị Minh Hải

Số:



GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Tỉnh Quảng Trị*
Địa chỉ trụ sở: *Đường Hoàng Diệu, Khu phố 3, Phường Đông Thanh, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam*
Điện thoại: *0233 3555414* Fax:
Email: *dkkd@quangtri.gov.vn* Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU GOLD HERBAL**
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: **3200721413**

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

Thông tin đăng kí thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): TRẦN NGỌC LONG Điện thoại:
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Điện thoại:
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Số nhà 151 đường Nguyễn Trãi, Khu phố 4, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam Điện thoại: 0914 282 589 Fax: Email: goldherbalquangtri@gmail.com
4	Hình thức hạch toán: Hạch toán độc lập
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12
6	Tổng số lao động: 5

7	Phương pháp tính thuế GTGT: <i>Khấu trừ</i>
8	Có báo cáo tài chính hợp nhất: <i>Không</i>
9	Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh: <i>Không</i>

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU
GOLD HERBAL. Địa chỉ: Số nhà 151
đường Nguyễn Trãi, Khu phố 4, Phường 1,
Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt
Nam

.....;
- Lưu: Lê Thị Minh Hà.....

